

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 1270 - CV/BTCTU
Về báo cáo tình hình, kết quả
thực hiện Quy định số 98-QĐ/TW
của Ban Bí thư (khóa IX)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 09 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thực hiện Công văn số 4793-CV/BTCTW, ngày 07/3/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về việc báo cáo kết quả thực hiện Quy định số 98-QĐ/TW của Ban Bí thư; Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan và gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 03/4/2023** để tổng hợp, trình Ban Thường Tỉnh ủy, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương theo quy định (có đề cương báo cáo và biểu mẫu gửi kèm).

Đề nghị Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai, thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Như kính gửi,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TCD-ĐV,
- Lưu VP Ban.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Quốc Kỳ

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan
(kèm theo Công văn số 1269 -CV/BTCTU, ngày 09/3/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở cơ quan tại địa phương, cơ quan, đơn vị từ khi thực hiện Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan (gọi tắt là Quy định 98) và Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 09/3/2010 của Ban Tổ chức Trung ương về xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng; Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó:

- Số lượng đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở cơ quan trực thuộc cấp ủy cấp huyện và tương đương.
- Số lượng chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở hoạt động theo Quy định 98
- Một số đặc điểm, tình hình khác (nếu có).

2. Thuận lợi và khó khăn

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH 98

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

- 1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Quy định
- 1.2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định

2. Kết quả đạt được

2.1. Về chức năng

2.2. Về nhiệm vụ

- Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng
- Về lãnh đạo công tác tư tưởng
- Về lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ
- Về lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội
- Về xây dựng tổ chức đảng

2.3. Về các mối quan hệ công tác

- Về quan hệ của đảng bộ, chi bộ với thủ trưởng cơ quan
- Về quan hệ của đảng bộ, chi bộ với các đoàn thể chính trị - xã hội
- Về quan hệ của đảng bộ, chi bộ với cấp ủy và chính quyền địa phương

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.3. Bài học kinh nghiệm

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Từ thực tiễn thực hiện Quy định 98, các cấp ủy, tổ chức đảng đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Căn cứ văn bản quy định hiện hành và tình hình thực tiễn, nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập hiện nay, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy định 98 và nêu rõ lý do, cụ thể:

- Về bố cục, tên gọi
 - Về chức năng, nhiệm vụ
 - Về các mối quan hệ công tác
 - Đề xuất, kiến nghị khác.
-

TÊN ĐƠN VỊ.....
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
..., ngày tháng năm 2023

THỐNG KÊ
SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG CƠ QUAN

Biểu 1

STT	Nội dung	Thời gian (tính đến 31/12)			
		2004	2010	2016	2022
I	TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG				
1	Đảng bộ cơ sở				
1.1	Cơ quan Đảng - Đoàn thể				
1.2	Cơ quan Đảng				
1.3	Cơ quan chính quyền				
1.4	Cơ quan đoàn thể				
2	Chi bộ cơ sở				
2.1	Cơ quan Đảng - Đoàn thể				
2.2	Cơ quan Đảng				
2.3	Cơ quan chính quyền				
2.4	Cơ quan đoàn thể				
II	TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC				
1	Đảng bộ bộ phận				
2	Chi bộ trực thuộc				
III	ĐUCS ĐƯỢC GIAO MỘT SỐ QUYỀN CẤP TRÊN CƠ SỞ				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

DUYỆT BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ.....
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
..., ngày tháng năm 2023

THỐNG KÊ

SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN TRONG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG CƠ QUAN

Biểu 2

STT	Nội dung	Thời gian (tính đến 31/12)			
		2004	2010	2016	2022
1	ĐẢNG BỘ CƠ SỞ				
1.1	Cơ quan Đảng - Đoàn thể				
1.2	Cơ quan Đảng				
1.3	Cơ quan chính quyền				
1.4	Cơ quan đoàn thể				
2	CHI BỘ CƠ SỞ				
2.1	Cơ quan Đảng - Đoàn thể				
2.2	Cơ quan Đảng				
2.3	Cơ quan chính quyền				
2.4	Cơ quan đoàn thể				
	TỔNG CỘNG (=1+2)				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

DUYỆT BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ.....
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
..., ngày tháng năm 2023

THỐNG KÊ

TÌNH HÌNH BÍ THƯ CẤP ỦY ĐỒNG THỜI LÀ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG CƠ QUAN

Biểu 3

STT	Nội dung	Thời gian (tính đến 31/12)			
		2004	2010	2016	2022
1	ĐẢNG BỘ CƠ SỞ				
1.1	Cơ quan Đảng - Đoàn thể				
1.2	Cơ quan Đảng				
1.3	Cơ quan chính quyền				
1.4	Cơ quan đoàn thể				
2	CHI BỘ CƠ SỞ				
2.1	Cơ quan Đảng - Đoàn thể				
2.2	Cơ quan Đảng				
2.3	Cơ quan chính quyền				
2.4	Cơ quan đoàn thể				
	TỔNG CỘNG (=1+2)				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

DUYỆT BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ.....

*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

..., ngày tháng năm 2023

TỔNG HỢP

TÌNH HÌNH SINH HOẠT CHI BỘ Ở TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG CƠ QUAN

Biểu 4

STT	Nội dung	Thời gian (tính đến 31/12)			
		2004	2010	2016	2022
1	Cơ quan Đảng - Đoàn thể				
1.1	Tỷ lệ bình quân đảng viên sinh hoạt (%)				
1.2	Số buổi sinh hoạt bình quân của một chi bộ/năm				
1.3	Số buổi sinh hoạt chuyên đề bình quân của một chi bộ/năm				
2	Cơ quan Đảng				
2.1	Tỷ lệ bình quân đảng viên sinh hoạt (%)				
2.2	Số buổi sinh hoạt bình quân của một chi bộ/năm				
2.3	Số buổi sinh hoạt chuyên đề bình quân của một chi bộ/năm				
3	Cơ quan chính quyền				
3.1	Tỷ lệ bình quân đảng viên sinh hoạt (%)				
3.2	Số buổi sinh hoạt bình quân của một chi bộ/năm				
3.3	Số buổi sinh hoạt chuyên đề bình quân của một chi bộ/năm				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Số điện thoại)

DUYỆT BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ.....

*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

..., ngày tháng năm 2023

THỐNG KÊ

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG CƠ QUAN TRONG ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP VÀ KHỐI CƠ QUAN (dành cho đảng ủy khối doanh nghiệp và đảng ủy khối các cơ quan tỉnh)

STT	Nội dung	Thời gian (tính đến 31/12)			
		2004	2010	2016	2022
I	TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG				
1	Tổ chức cơ sở đảng				
1.1	Đảng bộ cơ sở				
1.2	Chi bộ cơ sở				
2	Tổ chức đảng trực thuộc				
2.1	Đảng bộ bộ phận				
2.2	Chi bộ trực thuộc				
3	Đảng ủy cơ sở được giao một số quyền cấp trên cơ sở				
II	ĐẢNG VIÊN				
1	Đảng bộ cơ sở				
2	Chi bộ cơ sở				
III	BÍ THƯ CẤP ỦY ĐỒNG THỜI LÀ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ				
1	Đảng bộ cơ sở				
2	Chi bộ cơ sở				
IV	TÌNH HÌNH SINH HOẠT CHI BỘ				
1	Tỷ lệ bình quân đảng viên sinh hoạt (%)				
2	Số buổi sinh hoạt bình quân của một chi bộ/năm				
3	Số buổi sinh hoạt chuyên đề bình quân của một chi bộ/năm				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Số điện thoại)

DUYỆT BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)